

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quý Ch, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khối Ph H, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngh, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khối Ph H, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mạch Thị M, sinh năm 1957.

Trú tại: Khối A Qu, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

2. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974.

Trú tại: Khối H Th, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

3. Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1987.

Trú tại: Khối Qu T, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

4. Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1968.

Trú tại: Khối A Qu, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

5. Bà Hoàng Thị Th1, sinh năm 1972.

Trú tại: Khối T T, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

6. Chị Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1994.

Trú tại: Khối H H, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

7. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1967.

Trú tại: Khối T T, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

8. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965.

Trú tại: Khối T T, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

9. Bà Lê Thị L, sinh năm 1959.

Trú tại: Khối T Ph, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

10. Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1962.

Trú tại: Khối H Ph, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

11. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974.

Trú tại: Khối A Qu, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.

12. Bà Cao Thị K, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn L H, xã Qu L, thị xã H M, tỉnh N A.

13. Ông Nguyễn Quý Th, sinh 1953.

14. Bà Lê Thị V, sinh 1951.

Cùng trú tại: Khối Ph H, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

15. Ông Nguyễn Quý Ph, sinh năm 1972.

Trú tại: Khối Qu Tr, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.

16. Ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1974.
Trú tại: Khối Qu Tr, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.
17. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957.
Trú tại: Khối T Ph, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.
18. Ông Hồ Ngọc Tr, sinh năm 1963,
Trú tại: Khối Th A, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.
19. Anh Nguyễn Đức Công, sinh năm 1980.
Trú tại: Khối T Ph, phường Qu Ph, thị xã H M, tỉnh N A.
20. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955.
Trú tại: Khối Th A, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.
21. Ông Trương Công L, sinh năm 1957.
Trú tại: Khối Th A, phường Qu Ph, thị xã H M, N A.
22. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1983
Trú tại: Khối T Đ, phường Qu D, thị xã H M, N A.
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,
ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn
giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27
tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Quý Ch và chị Phạm Thị Ngh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quý Ch và chị Phạm Thị Ngh thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quý Ch và chị Phạm Thị Ngh có 02 con chung là cháu Nguyễn Quý B (Giới tính: Nam), sinh ngày 15/12/2000 và Nguyễn Quý Nh (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/01/2006. Anh Nguyễn Quý Ch và chị Phạm Thị Ngh thống nhất: Giao con chung Nguyễn Quý Nh (Giới tính: Nam), sinh ngày 11/01/2006 cho chị Phạm Thị Ngh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngh vì chị Ngh chưa yêu cầu.

Còn con chung là Nguyễn Quý B đã đủ 18 tuổi, trưởng thành ở với ai thì do con quyết định.

Anh Ch cũa quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quý Ch và chị Phạm Thị Ngh, ông Nguyễn Quý Ph, ông Nguyễn Quý T, ông Nguyễn Văn B. ông Hồ Ngọc Tr, anh Nguyễn Đức Công, ông Nguyễn Văn D, ông Trương Công L tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quý Ch, chị Phạm Thị Ngh, chị Nguyễn Thị H3, ông Nguyễn Quý Th và bà Lê Thị V, bà Mạch Thị M, bà Nguyễn Thị Nh; chị Hồ Thị Th; bà Nguyễn Thị Qu; bà Hoàng Thị Th1; chị Nguyễn Thị Vân H, bà HoàngThị Oanh; bà Nguyễn Thị H1, bà Lê Thị L; bà Hồ Thị Nh, bà Nguyễn Thị H2, bà Cao Thị K đã tự thỏa thuận phân chia các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Nguyễn Quý Ch thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Ch đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003307 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A. Trả lại cho anh Nguyễn Quý Ch số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trả lại cho chị Phạm Thị Ngh 11.520.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung. Chị Ngh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003542 ngày 24/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H3 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Chị Hương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003544 ngày 29/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Vân H 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Chị Huyền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003526 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Th1 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Chị Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003472 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Qu 1.587.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Bà Quế đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003474 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

Trả lại cho chị Hồ Thị Th 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Chị Thường đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003473 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh 3.667.000 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí yêu cầu trả nợ. Bà Nhung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003475 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THA thị xã H M;
- UBND phường Qu Ph,t.x H M, NA (nơi ĐKKH);

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy